

Bản án số: 06/2022/HSST
Ngày 25/02/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn
Bà Đoàn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Trần Duy N**; sinh năm 1987 tại Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã Tam Anh N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H và bà Lê Thị K; có vợ: Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1961 (Chết ngày 21/9/2021).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thị H:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội

2. Anh Lê Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

4. Chị Lê Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu Phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Văn L, sinh năm 1984 (Theo giấy uỷ quyền ngày 16/02/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Gia Trường STAR.

Địa chỉ: Đường L, khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Gia T, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc D, Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Đường L, khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phan Thị T, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h 50' ngày 21/9/2021, Trần Duy N có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 510159014318 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/8/2017; điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00 kéo theo somi romoóc BKS 92R-002.16 từ Công ty TNHH MTV vận tải đường bộ Chu Lai-Trường Hải, có địa chỉ tại thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Q; chở theo 05 chiếc xe ô tô con, loại 5 chỗ ngồi đi hướng Thanh Hóa - Hà Nội. Khi đi đến Km 303 + 592 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H (phía Nam của cầu Lèn vượt đường sắt) tại đoạn đường đôi có giải phân cách cứng ở giữa, được phân chia làm 3 làn đường cùng chiều, làn trong cùng giành cho xe thô sơ và 02 làn cho xe cơ giới. N điều khiển cho xe đi trên làn đường trong cùng (phía Tây) của đường đôi giáp với dải phân cách cứng thì gặp xe ô tô tải đông lạnh và một xe ô tô cứu hộ đang chở một xe ô tô con màu trắng đang đi phía trước cùng chiều đang lên dốc phía Nam của cầu Lèn vượt đường sắt, cùng thời điểm này xe mô tô BKS 29K8-6751 (loại Wave anpha màu đỏ) của bà Lê Thị H, sinh năm 1961, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang đi ở phần đường dành cho xe thô sơ cùng chiều, trước đầu xe ô tô của N khoảng 3-5m; xe ô tô tải thùng đông lạnh phía trước phát tín hiệu đèn xi nhan chuyển sang làn đường dành cho xe cơ giới bên phải phía Đông để vượt xe ô tô cứu hộ, N tiếp tục điều khiển cho xe chạy sau xe cứu hộ lên đến đỉnh dốc của cầu Lèn vượt đường sắt và bắt đầu xuống dốc, quan sát thấy làn đường dành cho xe cơ giới phía Đông (bên phải) ít phương tiện qua lại N bật đèn tín hiệu xi nhan bên phải và cho xe chuyển sang làn dành cho xe cơ giới bên phải để vượt qua xe cứu hộ; do tập trung quan sát phần đường phía trước bên trái (qua gương chiếu hậu), khi vượt xe cứu hộ, thiếu chú ý quan sát phần đường bên phải, nên mất trước má ngoài bom ca bin (bên phải xe cách mặt trước bả đờ sóc trước 208 cm) xe ô tô đầu kéo somi rơ moóc do N điều khiển đã va chạm với mặt sau ngoài ốp cao su tay nắm bên trái xe mô tô BKS 29K8-6751 của bà Lê Thị H điều khiển (để lại vết mòn cao su tay nắm bên trái); phần bên trái của đuôi xe mô tô BKS 29K8-6751 của bà H điều khiển tiếp tục va chạm với bình nhiên liệu của xe đầu kéo BKS 92C-072.00 kéo theo somi romoóc BKS 92R-002.16 làm bà H mất lái, bị ngã xuống mặt đường, xe mô tô 29K8-6751 bị đổ ngã

nghiêng về bên trái, trượt trên mặt đường về phía trước, để lại 02 vết cà trượt song song trên mặt đường phần đường của xe thô sơ, có kích thước dài 5,20mx0,01m và 1,30mx0,01m; đầu xe mô tô quay hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam; bà H bị ngã xuống mặt đường (thuộc làn đường dành cho xe cơ giới bên phải), tư thế nằm nghiêng bên trái, đầu quay hướng Tây Bắc, chân hướng Đông Nam và bị mặt lăn má ngoài hàng lớp thứ hai bên phải xe đầu kéo (tại vị trí hàng chữ số 11R22.5) chèn ép qua áo chống nắng màu xanh mặc bên ngoài của bà H; tiếp đó lớp ngoài hàng lớp thứ nhất bên phải của somi romoóc cuối hàng chữ số “GL292AL” lăn đến, đè lên phần hông phải, tay phải, vai phải và phần đầu của bà H. Hậu quả làm bà H bị tử vong tại chỗ, xe mô tô hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra Trần Duy Dũng xe vào sát lề đường bên phải, cách vị trí xảy ra tai nạn 50m xuống xe kiểm tra, thấy nạn nhân đã chết; N báo về Công ty Cổ phần Gia Trường STAS và đến cơ quan điều tra Công an huyện H để trình báo.

Nhận được tin báo cơ quan Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và Quyết định trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của bà Lê Thị H. Giám định dấu vết phương tiện tai nạn, giám định AND mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại hàng lớp thứ nhất bên phải somi romoóc BKS 92R-002.16 với mẫu máu thu được của bà Lê Thị H để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18^h 30’ ngày 21/9/2021 tại km303+952 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, hướng Thanh Hóa đi Hà Nội thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, có giải phân cách cứng chia đôi tim đường thành hai chiều; chiều Thanh Hóa đi Hà Nội có chiều rộng mặt đường 11,12m, được chia thành 3 làn, có vạch kẻ sơn màu trắng riêng biệt, có khoảng an toàn trong cùng (phía Tây) rộng 32cm, tiếp đến vạch kẻ sơn nét liền màu trắng phân biệt giữa khoảng an toàn và làn dành cho xe cơ giới rộng 15cm là 2 làn đường dành cho xe cơ giới cùng chiều rộng 3,30m và 01 làn rộng 3,35m, được phân biệt bằng vạch kẻ sơn nét đứt màu trắng rộng 20cm; tiếp theo là làn đường dành cho xe thô sơ rộng 3,60m được phân biệt bằng vạch kẻ sơn nét liền màu trắng rộng 20cm về phía Đông bên phải đường.

Tại Kết luận giám định số 3049/PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00, kéo somi romoóc BKS 92R-002.16 với xe mô tô BKS 29K8-6751: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là tại mặt trước ngoài bơm ca bin (bên phải xe và cách mặt trước badô trước 208cm) của xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00, kéo somi romoóc BKS 92R-002.16 với mặt sau ngoài ốp cao su tay nắm bên trái xe mô tô BKS: 29K8-6751. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00, kéo somi romoóc BKS 92R-002.16 ở bên trái, cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô BKS 29K8-6751. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu các vết cà trượt số (1) và số (2) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm

hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; thuộc làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài phần đường bên phải theo hướng từ Thanh Hóa đi Hà Nội.

- Dấu vết ghi nhận mặt lăn, má ngoài hàng lốp thứ hai bên phải xe đầu kéo (tại vị trí hàng chữ số 11R22.5) của xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00 kéo somi romoóc BKS 92R-002.16 phù hợp va chạm với vùng trên lưng phải, mặt sau trong cánh tay phải nạn nhân Lê Thị Hưng tạo nên. Vị trí va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00, kéo somi romoóc BKS 92R-002.16 với nạn nhân nằm tương ứng vị trí vết máu loang số (3) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài phần đường bên phải theo hướng từ Thanh Hóa - Hà Nội.

Tại Kết luận giám định số 3020/GDPY-PC09 ngày 29/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các vết dập, rách da, cơ, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng đầu, mặt, vai, lưng, tay phải. Gãy xương đòn phải; gãy toàn bộ cung trước, cung bên xương sườn bên phải theo nhiều đường khác nhau; vỡ xương vai phải. Gãy 1/3 trên xương cánh tay phải. Dập, rách, tụ ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh thái dương hai bên. Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng. Dập não, thoát não. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 3122/PC09 ngày 12/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các mẫu màu nâu gửi giám định đều là máu của Lê Thị H.

Về vật chứng: Công an huyện Hậu Lộc đã tạm giữ gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00 nhãn hiệu DAYUN; 01 somi romoóc BKS 92R-002.16 nhãn hiệu TIANJUN; 01 đăng ký xe ô tô số 92004675 đối với xe 92C-072.00; 01 đăng ký somi romoóc số 92000155; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3737269 của xe đầu kéo BKS 92C-072.00; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3098910 của somi romoóc BKS 92R-002.16; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện.

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072.00 kéo somi romoóc BKS 92R-002.16 là của Công ty Cổ phần Gia Trường STAR do ông Kiều Gia Trường có địa chỉ đường L, khối 4 thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam làm đại diện, ngày 24/12/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại chiếc xe trên và các giấy tờ có liên quan cho Công ty Gia Trường STAR.

- 05 chiếc xe ô tô con, loại 5 chỗ ngồi (trong đó 2 chiếc loại Seltos và 3 chiếc loại Cerato) được chở trên somi romoóc BKS 92R-002.16 là hàng hóa, thuộc tài sản của Công ty Cổ phần Gia Trường STAR đang vận chuyển đi giao hàng cho đối tác. Ngày 27/9/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện H đã xử lý, bàn giao lại đủ 5 chiếc xe trên cho anh Hồ Tùng Lương theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô BKS 29K8-6751, màu sơn đỏ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số A0593574 do Phòng CSGT Hà Nội cấp ngày 24/08/2001; 01 bảo hiểm y tế; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Thị H. Ngày 23/12/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

H đã trả lại chiếc xe, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy tờ có liên quan cho người đại diện bị hại.

- 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 205418999 mang tên Trần Duy N là giấy tờ tùy thân của Trần Duy N cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo ngày 24/12/2021.

- 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 510159014318 mang tên Trần Duy N do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/8/2017 cùng một đĩa VDV lưu giữ hình ảnh đoạn video hành trình xe, hiện đang tạm giữ bảo quản trong hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Trần Duy N cùng gia đình và Công ty Cổ phần Gia Trường STAR đã tự nguyện bồi thường dân sự một lần cho người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thị H số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); người đại diện hợp pháp đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Duy N.

Cáo trạng số 06/CT-VKSHL ngày 24/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Duy N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Duy N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại, đã bồi thường xong.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo Trần Duy N.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Hậu Lộc lập ngày 21/9/2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21/9/2021; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định số 3049/PC09 ngày 30/9/2021; Kết luận giám định pháp y số 3020/GĐPY-PC09 ngày 29/9/2021; Kết luận giám định ADN số 3122/PC-PC09 ngày 12/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17^h50' ngày 21/9/2021 Trần Duy N có giấy phép lái xe hạng FC số 510159014318 do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/8/2017 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 92C-072-00, kéo somi romoóc BKS 92R-002.16 lưu thông trên Quốc lộ 1A, hướng từ Thanh Hóa đi Hà Nội, khi đi đến km 307+750 thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H; do thiếu chú ý quan sát, vượt bên phải xe cứu hộ phía trước cùng chiều không đúng quy định nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 29K8-6751 của bà Lê Thị H đang điều khiển phía trước bên phải cùng chiều. Hậu quả làm bà Lê Thị H tử vong tại chỗ.

Xác định lỗi là do Trần Duy N điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, vượt không đúng quy định tại khoản 23 Điều 8 và điểm a khoản 4 và điểm a, c khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Trần Duy N đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người đang tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường do thiếu chú ý quan sát là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn, gây hậu quả làm cho bà Lê Thị H chết, vì vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà Lê Thị H; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người đại diện của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Giấy phép lái xe hạng FC số 510159014318 do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/8/2017 mang tên Trần Duy N, do không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo Trần Duy N khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy N **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 510159014318 do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/8/2017 cho bị cáo Trần Duy N khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Buộc bị cáo Trần Duy N chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- CQ THA hình sự, THA dân sự;
- Bị cáo, người đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga